

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH THỦY
TỈNH PHÚ THỌ**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 29/2023/HSST
Ngày 13- 7-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH THỦY, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lương Viết Tú**

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Đoàn Hồng Canh**

Ông **Nguyễn Thành Lâm**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hương Thủy** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông **Đoàn Hồng Quang** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Trần Thị H; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 16/9/2000; Nơi ĐHKTT: Xóm T, xã P, huyện C, tỉnh H; Chỗ ở hiện nay: Khu 12, xã H, huyện T, tỉnh Phú T; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Bố đẻ: Trần Văn T (Đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1976, trú tại xóm T, xã P, huyện C, tỉnh H; Chồng, con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo Trần Thị H đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 08/01/2023 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ.

2. Nguyễn Văn D; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 07/7/1994; Nơi ĐHKTT: Khu 12, xã H, huyện T, tỉnh P; Chỗ ở hiện nay: Khu 12, xã H, huyện T, tỉnh P; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Bố đẻ: Nguyễn Văn T (Đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị B, sinh năm 1957, trú tại khu 12, xã H, huyện T, tỉnh P; Vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1995, hiện đang lao động tự do tại Trung Quốc; Có 2 con (nhỏ sinh năm 2014, lớn sinh năm 2017); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo Nguyễn Văn D đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 08/01/2023 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ.

(Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa).

*** Người có quyền lợi và nghĩa liên quan:**

1. Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1991.(vắng mặt)

Địa chỉ: Khu 5, xã H, huyện T, tỉnh P

2. Chị Bàn Thị H, sinh năm 2008.(vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bàn Văn K, sinh năm 1989, là bố đẻ.(vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã P, huyện L, tỉnh T.

3. Anh Nguyễn Văn P, SN 1980.(vắng mặt)

Địa chỉ: Khu 17, xã Đ, huyện T, tỉnh P

*Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn D: bà Bùi Thu Hà – Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ.(vắng mặt)

*Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho chị Bàn Thị H: Ông Lã Thành Công – Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ.(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị H và Nguyễn Văn D có mối quan hệ tình cảm và sống chung như vợ chồng tại nhà của D ở khu 12, xã H, huyện T, tỉnh P, bản thân H và D đều sử dụng ma túy tổng hợp. Khoảng 19 giờ ngày 04/01/2023, H rủ D đến nhà nghỉ Phương Linh thuê phòng nghỉ để sử dụng ma túy tổng hợp thì D đồng ý. Sau đó, H vào bếp nhà D lấy 01 chiếc đĩa sứ hình bầu dục màu trắng, 01 chiếc đèn nháy tích hợp loa Bluetooth rồi cho vào 01 túi nilon màu đỏ để mang đến nhà nghỉ sử dụng. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, D điều khiển xe mô tô biển số 37H1-332.71 chở H đến nhà nghỉ Phương Linh ở khu 17, xã Đ, huyện T, tỉnh P. H gặp anh Nguyễn Tiến H (là lễ tân nhà nghỉ), sinh năm 2006, trú tại khu 3, xã H, huyện T, tỉnh P và thuê phòng 503 để nghỉ. Sau đó, H bảo D gọi điện thoại cho Lê Văn C, sinh năm 1986, trú tại khu 17, xã Đồng T, huyện T, tỉnh P để mua ma túy thì D đồng ý và dùng điện thoại Nokia 105, màu xanh, bên trong lắp sim số 0396.414.479 gọi điện đến số 0862.289.186 của Lê Văn C đặt mua 01 viên ma túy "kẹo" (ma túy tổng hợp MDMA) và 01 chỉ ma túy "ke" (ma túy tổng hợp ketamine) với giá 3.300.000đ. D bảo H đến nhà trọ của C ở khu 17, xã Đ, huyện T, tỉnh P để lấy ma túy thì H đồng ý, rồi điều khiển xe mô tô biển số 37H1-332.71 đi một mình đến nhà của C. C đưa cho H 01 gói giấy màu trắng (loại giấy ăn) bên trong có 01 viên ma túy MDMA và 02 túi nilon có khuy bấm, một túi nilon có khuy bấm viên màu đỏ, một túi nilon có khuy bấm viên màu xanh bên trong cả 02 túi nilon đều có ma túy ketamine. H cầm gói ma túy rồi đưa lại cho C 3.000.000đ, còn 300.000đ H hẹn trả cho C bằng hình thức chuyển khoản. Sau khi lấy được ma túy, H quay trở về phòng 503 nhà nghỉ Phương Linh, vào phòng H đưa cho D 01 viên ma túy MDMA, D dùng tay bẻ viên ma túy MDMA thành 02 mảnh rồi cùng với H sử dụng hết. Sau đó, H cắm đèn nháy có kết nối bluetooth mở nhạc, nghe nhạc được một

lúc thì H lấy đĩa sứ mang theo từ trước ra và lấy bật lửa ga của D đốt nóng đáy đĩa rồi đổ số ma túy ketamine vừa mua được lên mặt đĩa và dùng căn cước công dân của D nghiền nhỏ ma túy ketamine trên mặt đĩa, H chia một phần ma túy ketamine ở trên đĩa thành 04 đường thẳng, phần ma túy còn lại H để ở một góc của đĩa. Sau đó, H tiếp tục lấy tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000đ cuộn lại thành dạng ống hút rồi lấy 02 vỏ đầu lọc điều thuốc lá của D cố định hai đầu, lần lượt D và H dùng ống hút hít mỗi người 02 đường ma túy ketamine vào cơ thể rồi cùng nằm nghe nhạc trong trạng thái phê ma túy. Đến khoảng 01 giờ 30 sáng ngày 05/01/2023, H lấy máy điện thoại của H đăng nhập vào tài khoản ngân hàng của D rồi chuyển khoản số tiền 300.000đ tiền mua ma túy còn nợ trước đó cho C. Đến khoảng 04 giờ 30 phút ngày 05/01/2023, do là bạn bè thân thiết, biết Q có sử dụng ma túy tổng hợp, số ma túy ketamine D và H mua về lại đang còn thừa nên D và H sử dụng tài khoản Messenger của H gọi video cho Nguyễn Văn Q bảo Q đến phòng 503 nhà nghỉ Phương Linh để sử dụng ma túy thì Q đồng ý. Đến rạng sáng ngày 05/01/2023, Q đến nhà trọ đón chị Bàn Thị H đi chơi, thấy D và H rủ sử dụng ma túy nên Q đưa chị Bàn Thị H cùng đến phòng 503 nhà nghỉ Phương Linh. Thấy Q đến, D ra mở cửa rồi quay lại giường nằm xem điện thoại, Trần Thị H đang nằm cạnh D. Về phần Q, sau khi vào phòng, Q thấy trên kệ gỗ kê sát giường ngủ nơi D và Trần Thị H đang nằm có 01 đĩa sứ màu trắng, trên đĩa sứ có ma túy ketamine thì biết là số ma túy mà D và H để cho Q sử dụng nên đã đến lấy và sử dụng bằng cách thức tương tự D và H. Sau khi sử dụng ma túy xong thì Q lên giường nằm ngủ với chị Bàn Thị H. Đến hồi 07 giờ 30 phút, ngày 05/01/2023, Công an huyện Thanh Thủy kiểm tra phát hiện thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại Bản kết luận số 97/KLGD ngày 06/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

“Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bám dính bên trong 01 túi nilon màu trắng bị rách có khuy bấm viền màu đỏ, 01 túi nilon màu trắng bị rách mất phần miệng túi, 01 phần miệng túi nilon có khuy bấm viền màu xanh và 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng gửi đến giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng 0,000 gam (dạng vết).

** Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, số thứ tự 40, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính Phủ.”.*

Tại Bản kết luận số 134/KLGD ngày 12/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

“Trong mẫu nước tiểu thu được của Nguyễn Văn D và Trần Thị H gửi đến giám định có tìm thấy chất ma túy, loại Dehydronorketamine và MDMA

Trong mẫu nước tiểu thu được của Nguyễn Văn Q gửi đến giám định có tìm thấy chất ma túy, loại Dehydronorketamine.

Trong mẫu nước tiểu thu của Bàn Thị H gửi đến giám định không tìm thấy chất ma túy

** DehydronorKetamine là sản phẩm chuyển hoá của chất ma túy Ketamine*

trong nước tiểu. Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, số thứ tự 40, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính Phủ.

* MDMA là chất ma túy nằm trong danh mục IB, số thứ tự 11, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính Phủ”.

Căn cứ hành vi của Trần Thị H và anh Nguyễn Văn D, ngày 08/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trần Thị H và anh Nguyễn Văn D về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng số 34/CT-VKSTT ngày 14 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ truy tố các bị cáo Trần Thị H và Nguyễn Văn D về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1, Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

***Tuyên bố:** Các bị cáo Trần Thị H và Nguyễn Văn D phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

***Xử phạt:** Bị cáo Trần Thị H từ 27 tháng tù đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 08/01/2023 .

***Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Văn D từ 24 tháng tù đến 27 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là 08/01/2023.

Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

***Về các biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho anh Nguyễn Văn P: 01 (một) đầu thu ghi dữ liệu camera màu đen nhãn hiệu KB VISION được niêm phong dán kín trong một hộp giấy có đóng 06 hình dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 bật lửa ga màu hồng; 01 đĩa sứ màu trắng, hình bầu dục; 01 mảnh giấy màu trắng (dạng giấy ăn); 01 túi nilon màu đỏ; 01 vỏ chai nhựa màu trắng, bên ngoài có dán giấy nhiều màu sắc; một đèn nháy tích hợp loa Bluetooth không nhãn hiệu của bị cáo Nguyễn Văn D .

+01(một) túi niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ túi số PS 3A105021 bên trong có chứa toàn bộ bao gói gửi đến giám định;

+ 01(một) thẻ sim có số thuê bao 0982.297.300 của Nguyễn Văn Q; 01(một) thẻ sim có số thuê bao 0396.188.200 của Trần Thị H.

-Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn D: 01(Một) điện thoại di động Nokia 105, màu đen, Số se-ri 1: 353482155661641, se-ri 2: 353482157661649, bên trong lắp sim số 0366.948.123; 01(Một) điện thoại di động Nokia 105, màu xanh đen, Số

serial: 357810066560633, bên trong lắp sim số 0396.414.479; 01(một) căn cước công dân số 0250094003414; 01(một) ví giả da màu nâu.

-Tịch thu phát mại sung Ngân sách nhà nước 01(một) chiếc điện thoại Iphone 12 Promax, số Sê-ri G0PDQ5XN0D42, màu xanh của bị cáo Trần Thị H;

-Tịch thu phát mại sung Ngân sách nhà nước 01(một) chiếc điện thoại di động Iphone 13 Promax số Sê-ri LF4HGPJY6N, màu xanh, của Nguyễn Văn Q.

-Trả lại cho bị cáo Trần Thị H 01(một) xe mô tô nhãn hiệu PIAGIO LIBERTY, màu trắng, biển số 37H1-332.71.

-Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01(một) tờ tiền Polime- tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mệnh giá 10.000đ của bị cáo Trần Thị H được đựng trong túi số PS3A105023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ.

-Trả lại cho bị cáo Trần Thị H số tiền Việt Nam 3.070.000đ(ba triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng) nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

(Các đồ vật trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/7/2023).

-Xác nhận: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã trả cho các chủ sở hữu các tài sản là hợp pháp:

Trả lại cho anh Nguyễn Văn Q 01 ví giả da màu nâu, 01 căn cước công dân số 025.091.002.817 mang tên Nguyễn Văn Q, 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 012078 cấp cho xe mô tô biển số 19L1-221.94, tên chủ xe Nguyễn Văn Q; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng, biển số 19L1-221.94 cùng số tiền Việt Nam 700.000đ; trả lại cho chị Bàn Thị H 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus, màu vàng, bên trong lắp sim số 0866.851.849, phía ngoài được ốp nhựa màu xanh và số tiền Việt Nam 440.000đ.

***Về án phí hình sự sơ thẩm:** Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn D; buộc bị cáo Trần Thị H phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

***Người bào chữa cho bị cáo Dũng vắng mặt tại phiên tòa nhưng có bài luận cứ bào chữa gửi HĐXX, đề nghị:** HĐXX căn cứ vào vai trò, tình tiết giảm nhẹ, áp dụng hình phạt thấp nhất cho bị cáo D.

***Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Bàn Thị H tại phiên tòa phát biểu đề nghị:** HĐXX xác định chị H không liên quan đến việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; đã được trả lại 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus, màu vàng, bên trong lắp sim số 0866.851.849, phía ngoài được ốp nhựa màu xanh và số tiền Việt Nam 440.000đ.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tố tụng:

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; Người đại diện theo pháp luật; người bào chữa vắng mặt tại phiên tòa. Kiểm sát viên, bị cáo đề nghị xét xử vắng mặt họ. Xét thấy người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án, là phù hợp quy định tại điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

2. Về nội dung vụ án:

[1] Tại phiên tòa các bị cáo Trần Thị H và Nguyễn Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo là đúng, không oan sai. Lời khai nhận của các bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai tại phiên tòa đều thống nhất với nhau, phù hợp với nội dung vụ án, phù hợp với lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các vật chứng đã thu giữ. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Ngày 05/01/2023, tại phòng nghỉ 503 nhà nghỉ Phương Linh thuộc địa phận khu 17, xã Đ, huyện T, tỉnh P, Nguyễn Văn D và Trần Thị H do là bạn bè thân thiết, lại đang có mua túy thừa không sử dụng hết, nên các bị cáo đã có hành vi tổ chức cho Nguyễn Văn Q sử dụng trái phép chất ma túy ketamine thì bị phát hiện thu giữ cùng toàn bộ vật chứng. Trong vụ án này, Nguyễn Văn D và Trần Thị H là người chuẩn bị công cụ, phương tiện, thuê phòng 503 nhà nghỉ Phương Linh làm địa điểm, cung cấp, chế biến ma túy để cho Nguyễn Văn Q sử dụng trái phép.

Hành vi của Trần Thị H và Nguyễn Văn D đã phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bị xử lý theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự,

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

[2] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy mà còn gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Hơn nữa, ma túy là hiểm họa của xã hội, Nhà nước đã có nhiều biện pháp nhằm loại trừ nhưng tình hình mua bán, tàng trữ, sử dụng ma túy vẫn diễn ra phức tạp. Ma túy cũng là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội ở mức độ nghiêm trọng nên phải xét xử và áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét nhân thân, vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự(TNHS) của bị cáo thấy rằng:

Về nhân thân: Các bị cáo đều là những người có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự.

Về vai trò: Trong vụ án này bị cáo Trần Thị H là người khởi xướng, rủ bị cáo D; chuẩn bị phương tiện, trực tiếp đi mua chất ma túy về chế biến để sử dụng và tổ chức cho Q sử dụng. Bị cáo D tích cực thực hiện hành vi, do đó bị cáo H có vai trò của lớn hơn bị cáo D.

Về tình tiết tăng nặng TNHS: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình. Do đó các bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại Điểm s, Khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt chính: Từ sự phân tích trên, xét thấy tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần thiết áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt. Tuy nhiên xét thấy các bị cáo lần đầu phạm tội, là những người có nhân thân tốt, có thái độ ăn năn hối cải, do đó HĐXX sẽ xem xét giảm nhẹ một phần khi quyết định hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã phối hợp với chính quyền địa phương tiến hành xác minh tài sản của bị cáo và xác định: Các bị cáo Nguyễn Văn D và Trần Thị H làm nghề lao động tự do, ngoài những tài sản phục vụ sinh hoạt hàng ngày, các bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về các biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

Đối với 01 đầu thu ghi dữ liệu camera màu đen nhãn hiệu KB VISION (Đã được niêm phong) thu giữ của nhà nghỉ Phương Linh là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn Phương cần trả lại cho anh Phương là phù hợp.

Đối với 01 bật lửa ga màu hồng; 01 đĩa sứ màu trắng, hình bầu dục; 01 mảnh giấy màu trắng (dạng giấy ăn); 01 túi nilon màu đỏ; 01 vỏ chai nhựa màu trắng, bên ngoài có dán giấy nhiều màu sắc; một đèn nháy tích hợp loa Bluetooth không nhãn hiệu; 01 bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ (Bì số PS 3A105021 bên trong có chứa toàn bộ bao gói gửi đến giám định; là các đồ vật các đối tượng dùng vào việc sử dụng ma túy không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động Nokia 105, màu đen, bên trong lắp sim số 0366.948.123; 01 điện thoại di động Nokia 105, màu xanh đen, bên trong lắp sim số 0396.414.479 của bị cáo D không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại;

Đối với 01 điện thoại Iphone 12 Promax, màu xanh, bên trong lắp sim số 0396.188.200 của bị cáo H ; 01 điện thoại di động Iphone 13 Promax, màu xanh, bên trong lắp sim số 0982.297.300 của anh Q liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu bán phát mại sung Ngân sách nhà nước; các thẻ sim không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 căn cước công dân, 01(một) ví giả da màu nâu của Nguyễn Văn D giấy tờ tùy thân, tài sản của bị cáo cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu PIAGIO LIBERTY, màu trắng, biển số 37H1-332.71 thu giữ của Trần Thị H không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000đ của Trần Thị H đựng trong Bì số PS3A105023 là phương tiện bị cáo phạm tội cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền Việt Nam 3.070.000đ thu giữ của Trần Thị H không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại, nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Đối với việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã trả cho Nguyễn Văn Q 01 ví giả da màu nâu, 01 căn cước công dân số 025.091.002.817 mang tên Nguyễn Văn Q, 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 012078 cấp cho xe mô tô biển số 19L1-221.94, tên chủ xe Nguyễn Văn Q, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng, biển số 19L1-221.94 cùng số tiền Việt Nam 700.000đ; trả lại cho Bàn Thị H 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus, màu vàng, bên trong lắp sim số 0866.851.849, phía ngoài được ốp nhựa màu xanh và số tiền Việt Nam 440.000đ. là đúng quy định cần xác nhận.

[6] Các vấn đề khác của vụ án:

Đối với Lê Văn C theo lời khai của Trần Thị H và Nguyễn Văn D là người đã bán ma túy tổng hợp cho H và D vào đêm ngày 04/01/2023. Quá trình điều tra, Lê Văn C không thừa nhận việc đã bán trái phép chất ma túy cho H và D, chỉ thừa nhận có liên lạc với D nhưng là để điều nhân viên phục vụ quán hát, số tiền 300.000đ chuyển từ tài khoản ngân hàng của D đến tài khoản ngân hàng của C cũng là tiền thuê nhân viên. Ngoài lời khai của D và H thì không có căn cứ nào khác chứng minh C là người bán ma túy cho H và D. Do vậy Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xử lý C trong vụ án này.

Đối với anh Nguyễn Tiến H (là lễ tân nhà nghỉ) và anh Nguyễn Văn P (chủ nhà nghỉ) quá trình điều tra xác định khi H và D thuê phòng 503 thì anh H, anh P biết và đồng ý nhưng không biết việc H, D và Q sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 503 nên hành vi của anh H và anh P không phạm tội. Tuy nhiên, xét đến trách nhiệm “*Người đứng đầu, người đại diện theo pháp luật cơ sở cho thuê lưu trú để xảy ra hoạt động sử dụng trái phép chất ma túy trong khu vực do mình quản lý*” của anh Nguyễn Văn P, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã chuyển tài liệu liên quan đến UBND huyện Thanh Thủy để Chủ tịch UBND huyện Thanh Thủy xử phạt vi phạm hành chính đối với anh P là phù hợp.

Đối với Nguyễn Văn Q là người rủ chị Bàn Thị H đến phòng 503 nhà nghỉ Phương Linh và việc Q sử dụng trái phép chất ma túy quá trình điều tra xác định khi Q rủ chị Bàn Thị H đến phòng 503 nhà nghỉ Phương Linh, Q không nói với chị H về việc sử dụng trái phép chất ma túy, tại phòng 503 chị H cũng không sử dụng chất

ma túy nên hành vi của Q không phạm tội. Cơ quan Công an huyện Thanh Thủy đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Q là phù hợp.

Đối với chị Bàn Thị H quá trình điều tra xác định chị H không liên quan đến hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của H, D và Q nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với chị H là đúng quy định pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, miễn án phí cho bị cáo D do là hộ nghèo.

[8] Bị cáo, người có Quyền lợi nghĩa vụ liên quan; Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp; Người đại diện theo pháp luật được quyền kháng cáo bản án.

[9] Các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

***Căn cứ:** Khoản 1, Điều 255; Điểm s, Khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

***Tuyên bố:** Các bị cáo Trần Thị Hà và Nguyễn Văn Dũng phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

***Xử phạt:**

1. Bị cáo **Trần Thị H** 27(hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 08/01/2023 .

2. Bị cáo **Nguyễn Văn D** 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 08/01/2023.

***Về hình phạt bổ sung:** Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Trần Thị H và Nguyễn Văn D theo quy định tại Khoản 5; Điều 255 BLHS.

***Về các biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2; Khoản 3, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho anh Nguyễn Văn P: 01 (một) đầu thu ghi dữ liệu camera màu đen nhãn hiệu KB VISION được niêm phong dán kín trong một hộp giấy có đóng 06 hình dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 bật lửa ga màu hồng; 01 đĩa sứ màu trắng, hình bầu dục; 01 mảnh giấy màu trắng (dạng giấy ăn); 01túi nilon màu đỏ; 01 vỏ chai nhựa màu trắng, bên ngoài có dán giấy nhiều màu sắc; một đèn nháy tích hợp loa Bluetooth không nhãn hiệu của bị cáo Nguyễn Văn D.

+01(một) túi niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ túi số PS 3A105021 bên trong có chứa toàn bộ bao gói gửi đến giám định; mặt trước túi ghi Trả lại: Toàn bộ bao gói gửi đến giám định trong vụ thu giữ vật chứng tại

phòng 503 nhà nghỉ Phương Linh thuộc khu 17, xã Đ, huyện T, tỉnh P ngày 05/01/2023. Mặt sau túi niêm phong đều được đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ.

+ 01(một) thẻ sim có số thuê bao 0982.297.300 của Nguyễn Văn Q; 01(một) thẻ sim có số thuê bao 0396.188.200 của Trần Thị H.

-Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn D: 01 (Một) điện thoại di động Nokia 105, màu đen, Số se-ri 1: 353482155661641, se-ri 2: 353482157661649, bên trong lắp sim số 0366.948.123; 01(Một) điện thoại di động Nokia 105, màu xanh đen, Số serial: 357810066560633, bên trong lắp sim số 0396.414.479; 01(một) căn cước công dân số 0250094003414; 01(một) ví giả da màu nâu.

-Tịch thu phát mại sung Ngân sách nhà nước 01(một) chiếc điện thoại Iphone 12 Promax, số Sê-ri G0PDQ5XN0D42, màu xanh của bị cáo Trần Thị H;

-Tịch thu phát mại sung Ngân sách nhà nước 01(một) chiếc điện thoại di động Iphone 13 Promax số Sê-ri LF4HGPJY6N, màu xanh, của Nguyễn Văn Q.

-Trả lại cho bị cáo Trần Thị H 01(một) xe mô tô nhãn hiệu PIAGIO LIBERTY, màu trắng, biển số 37H1-332.71.

-Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01(một) tờ tiền Polime- tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mệnh giá 10.000đ của bị cáo Trần Thị H được đựng trong túi số PS3A105023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ. Mặt trước túi ghi Trả lại: 01 tờ tiền polime trị giá 10.000 đồng gửi đến giám định trong vụ thu giữ vật chứng tại phòng 503 nhà nghỉ Phương Linh thuộc khu 17, xã Đ, huyện T, tỉnh P ngày 05/01/2023. Mặt sau túi niêm phong đều được đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ.

-Trả lại cho bị cáo Trần Thị H số tiền Việt Nam 3.070.000đ(ba triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng) nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

(Các đồ vật trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/7/2023).

-Xác nhận: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy đã trả cho các chủ sở hữu các tài sản là hợp pháp:

Trả lại cho anh Nguyễn Văn Q 01 ví giả da màu nâu, 01 căn cước công dân số 025.091.002.817 mang tên Nguyễn Văn Q, 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 012078 cấp cho xe mô tô biển số 19L1-221.94, tên chủ xe Nguyễn Văn Q; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng, biển số 19L1-221.94 cùng số tiền Việt Nam 700.000đ; trả lại cho chị Bàn Thị H 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus, màu vàng, bên trong lắp sim số 0866.851.849, phía ngoài được ốp nhựa màu xanh và số tiền Việt Nam 440.000đ.

***Về án phí hình sự sơ thẩm:** Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm đ, Khoản 1, Điều 12; Điểm a, Khoản 1, Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn D; buộc bị cáo Trần Thị H phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

***Quyền kháng cáo:** Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo Bản án; người có Quyền lợi nghĩa vụ liên quan; Người đại diện theo pháp luật vắng mặt; Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp được quyền kháng cáo phần quyền lợi, nghĩa vụ liên quan của bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, để yêu cầu TAND tỉnh Phú Thọ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người có QLVNVLQ;
- VKSND huyện Thanh Thủy;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Công an huyện Thanh Thủy;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Chi cục THADS huyện Thanh Thủy;
- Sở Tư pháp;
- Trại tạm giam CA tỉnh PT;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Viết Tú

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Viết Tú